TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DSST
Ngày: 16/01/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và bà Phan Thị Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Tiền– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-DS ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Đình Vũ T – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch;

Ông Quách Đình Vũ T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Công T1 – Phó Phòng G theo Giấy ủy quyền ngày 30/9/2024.

Địa chỉ liên hệ: C N, phường P, TP ., tỉnh Phú Yên.

Ông T1 có mặt.

***** *Bị đơn:* Ông Huỳnh R, sinh năm 1964; Địa chỉ: khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng), ông Nguyễn Công T1 trình bày: Ngày 13/10/2023, ông Huỳnh R có ký kết với Ngân hàng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2951751 ngày 13/10/2023. Hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với mức lãi suất 33,2%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 15/8/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ do đó toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng của ông Huỳnh R đã chuyển sang nợ quá hạn theo quy định. Quá trình Toà án giải quyết, ông R đã trả được 10.000.000 đồng nợ gốc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh R phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 16/01/2025 là 59.907.519 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.498.908 đồng, lãi trong hạn: 8.939.074 đồng, lãi quá hạn: 4.469.537 đồng. Ông Huỳnh R còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 16/01/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt điểm nợ vay.

Đồng thời, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc ông R đã trả 10.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh R vắng mặt nên không có lời trình bày.

Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn ông R không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 46.498.908 đồng và tiền lãi phát sinh. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Huỳnh R có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa theo

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh R đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Hiệu lực của Hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng – số hợp đồng 2951751 ngày 13/10/2023, giữa ông Huỳnh R và Ngân hàng TMCP S có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng – số hợp đồng 2951751 ngày 13/10/2023 giữa ông Huỳnh R và Ngân hàng TMCP S, xác định bị đơn ông Huỳnh R có vay của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận 33,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức vay: tín chấp, thời hạn vay: không xác định.

[3.3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông R trả nợ không đúng thoả thuận cho Ngân hàng nên ngày 15/8/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 56.498.908 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông R trả nợ nhưng ông R vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Quá trình Toà án giải quyết, ông R đã trả được 10.000.000 đồng nợ gốc. Tính đến ngày 16/01/2025 ông R còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 59.907.519 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.498.908 đồng, lãi trong hạn: 8.939.074 đồng, lãi quá hạn: 4.469.537 đồng.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ nêu trên.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn Huỳnh R phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 59.907.519 đồng, trong đó: Nợ gốc 46.498.908 đồng, lãi trong hạn: 8.939.074 đồng, lãi quá hạn: 4.469.537 đồng và số tiền lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2951751 ngày 13/10/2023 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông R trả dứt nợ vay.

[3.5] Xét yêu cầu của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng mà bị đơn đã trả là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với nợ gốc 10.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Buộc bị đơn Huỳnh R phải trả cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 16/01/2025 là 59.907.519 đồng (*Năm mươi chín triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm mười chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc 46.498.908 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm lẻ tám đồng*), lãi trong hạn: 8.939.074 đồng (*Tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, bảy mươi bốn đồng*), lãi quá hạn: 4.469.537 đồng *(Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/01/2025) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn Huỳnh R phải chịu 2.995.000 đồng *(Hai triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 1.549.000 *(Một triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002887 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cang **Phan Thị Oanh** **Bùi Thị Thuỳ Trân**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp . Tuy Hòa;
- Chi cục T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuỳ Trân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp . Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp . Tuy Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuỳ Trân